CHƯƠNG TRÌNH THẨM QUYỀN ĐÁNH BẮT ĐỘNG VẬT BIỂN CÓ VÚ

MẪU BÁO CÁO TỬ VONG/BỊ THƯƠNG

National Marine Fisheries Service, Office of Protected Resources, 1315 East-West Highway, Silver Spring, MD 20910

VUI LÒNG VIẾT IN RÕ RÀNG VÀ VIẾT HOA

1- HỌ CỦA CHỦ/NGƯỜI VẬN HÀNH TÀU

2- TÊN CỦA CHỦ/NGƯỜI VẬN HÀNH TÀU

3- TÊN ĐỆM

4- ĐỊA CHỈ GỬI THƯ

5- THÀNH PHỐ

6- TIỂU BANG

7- MÃ ZIP

8- TÊN TÀU

9- SỐ HIỆU TÀU HOẶC SỐ ĐĂNG KÝ TÀU TIỂU BANG

10- SỐ TÀU THƯƠNG MẠI TIỂU BANG

11-SỐ GIẤY PHÉP ĐÁNH BẮT

12- LOẠI THIẾT BỊ ĐÁNH BẮT VÀ LOÀI CÁ ĐÁNH BẮT

13- NGÀY XẢY RA TỬ VONG/BỊ THƯƠNG (THÁNG NGÀY NĂM)

14- THỜI ĐIỂM XẤP XỈ XẢY RA TỬ VONG/BỊ THƯƠNG

: :

SÁNG/CHIỀU

15- ĐỊA ĐIỂM XẢY RA TỬ VONG/BỊ THƯƠNG

VĨ ĐỘ o ‘

KINH ĐỘ o ‘

16- DẠNG TIẾP XÚC (ĐÁNH DẤU “X”)

VÔ TÌNH

CỐ TÌNH

17- NHẬP MÃ LOÀI, NHẬP TRƯỜNG HỢP TỬ VONG/BỊ THƯƠNG (XEM DANH SÁCH MÃ Ở TRANG CUỐI), VÀ SỐ LƯỢNG MỖI LOÀI LIÊN QUAN. NHẬP MỘT MỤC CHO MỖI LOÀI LIÊN QUAN TRONG SỰ CỐ NÀY. QUÝ VỊ CÓ THỂ LẬP TỐI ĐA BA MÃ TỬ VONG/BỊ THƯƠNG MỖI LOÀI.

LOÀI	TỬ VONG/BỊ THƯƠNG	MÃ	SỐ LƯỢNG

18- MÔ TẢ LOÀI CHƯA BIẾT HOẶC HOÀN CẢNH XẢY RA SỰ CỐ TỬ VONG/BỊ THƯƠNG

SỐ KIỂM SOÁT OMB 0648-0292 (hết hạn 31/03/2019)

NOAAINMFS
OFFICE OF PROTECTED RESOURCES F/PR2
1315 EAST WEST HIGHWAY
SILVER SPRING MD 20910-9721

NO POSTAGE
NECESSARY
IF MAILED
IN THE
UNITED STATES

BUSINESS REPLY MAIL

FIRST-CLASS MAIL PERMIT NO. 7411 SILVER SPRING, MD

POSTAGE WILL BE PAID BY ADDRESSEE

NATIONAL OCEANIC & ATMOSPHERIC ADMINISTRATION
NATIONAL MARINE FISHERIES SERVICE
OFFICE OF PROTECTED RESOURCES F/PR2
1315 EAST WEST HIGHWAY
SILVER SPRING MD 20910-9721

IMPORTANT!
MARINE MAMMAL
REPORTING FORM

CHƯƠNG TRÌNH THẨM QUYỀN ĐÁNH BẮT ĐỘNG VẬT BIỂN CÓ VÚ

MẪU BÁO CÁO TỬ VONG/THƯƠNG VONG

National Marine Fisheries Service, 1315 East-West Highway, Silver Spring, MD 20910

HƯỚNG DẪN ĐIỀN MẪU BÁO CÁO TỬ VONG/BỊ THƯƠNG

Mẫu báo cáo này là bắt buộc CHỈ KHI xảy ra sự cố vô tình gây tử vong hoặc bị thương cho một động vật biển có vú trong các hoạt động đánh bắt cá thương mại. Quý vị phải báo cáo trường hợp vô tình gây tử vong hoặc bị thương trong vòng 48 giờ sau khi kết thúc chuyến đánh bắt cá (ngay cả khi có một quan sát viên trên tàu), hoặc, đối với việc đánh bắt không sử dụng tàu, trong vòng 48 giờ sau khi xảy ra tử vong hoặc bị thương. Cần sử dụng một mẫu báo cáo riêng cho từng đợt đánh , cho từng ngày và cho từng địa điểm.

VUI LÒNG VIẾT IN RÕ RÀNG VÀ VIẾT HOA.

Phải cắt mẫu báo cáo ra khỏi tờ hướng dẫn này, gấp lại, và niêm phong trước khi gửi. Không cần dán tem. Cũng có thể fax các mẫu đơn đến NMFS theo số (301) 713-0376. Có thể gửi các thắc mắc về việc điền mẫu đơn này, và yêu cầu thêm mẫu đơn, gửi đến NMFS Office of Protected Resources, 1315 East-West Hwy., Silver Spring, MD 20910-3226, (301) 427-8402.

ĐỊNH NGHĨA CÁC TRƯỜNG BÁO CÁO TỬ VONG/BỊ THƯƠNG

1 - **HỌ:** Nhập họ của chủ/người vận hành tàu hoặc chủ giấy phép.
2 - **TÊN:** Nhập tên của chủ/người vận hành tàu hoặc chủ giấy phép.
3 - **TÊN ĐỆM:** Nhập chữ cái đầu tên đệm của chủ/người vận hành tàu hoặc chủ giấy phép.
4 - **ĐỊA CHỈ:** Nhập địa chỉ đường hoặc số hộp thư của chủ/người vận hành tàu hoặc chủ giấy phép.
5 - **THÀNH PHỐ:** Nhập tên thành phố của chủ/người vận hành tàu hoặc chủ giấy phép.
6 - **TIỂU BANG:** Nhập mã tiểu bang gồm 2 chữ số của chủ/người vận hành tàu hoặc chủ giấy phép.
7 - **MÃ ZIP:** Nhập mã zip của chủ/người vận hành tàu hoặc chủ giấy phép.
8 - **TÊN TÀU:** Nhập tên tàu như được xác định cho các hoạt động đánh bắt cá thương mại. Đối với việc đánh bắt không sử dụng tàu cá để trống phần này.
9 - **SỐ HIỆU TÀU :** Nhập số hiệu của tàu; HOẶC Nhập
SỐ ĐĂNG KÝ TÀU CỦA TIỂU BANG: Phải cung cấp một trong các số này. Đối với các loại đánh bắt không sử dụng tàu nhập số giấy phép đánh bắt hải sản của tiểu bang.
10 - **SỐ GIẤY PHÉP TÀU THƯƠNG MẠI TIỂU BANG:** Nhập số giấy phép tàu thương mại do tiểu bang cấp, nếu áp dụng.
11 - **SỐ GIẤY PHÉP ĐÁNH BẮT:** (hải sản thuộc hạng mục I hoặc hạng mục II) Nhập số giấy phép do NMFS cung cấp (được thể hiện trên giấy chứng nhận MMAP của tàu) đối với việc đánh bắt trong đó xảy ra sự cố này. Nếu không biết số giấy phép đánh bắt hoặc tàu không được đăng ký theo MMAP, điền loại thiết bị đánh bắt và loài bị đánh bắt theo hạng mục 12.
12 - **LOẠI THIẾT BỊ ĐÁNH BẮT VÀ LOÀI ĐÁNH BẮT:** (hải sản hạng mục III) Nhập loại thiết bị được sử dụng và loài đang được đánh bắt khi xảy ra sự cố này.
13 - **NGÀY THÁNG XẢY RA TỬ VONG/BỊ THƯƠNG:** Nhập ngày xảy ra tử vong/bị thương. Ví dụ như: 1 tháng 11, 2009 được nhập là 11/01/2009.
14 - **THỜI ĐIỂM XẢY RA TỬ VONG/BỊ THƯƠNG:** Nhập thời điểm tương đối trong ngày xảy ra tử vong/bị thương. Cho biết là buổi Sáng nếu tử vong/bị thương xảy ra trong khoảng từ nửa đêm đến giữa trưa, hoặc buổi Chiều nếu xảy ra trong khoảng từ giữa trưa đến nửa đêm.
15 - **VĨ ĐỘ & KINH ĐỘ XẢY RA TỬ VONG/BỊ THƯƠNG:** Sử dụng các mục nhập tiêu chuẩn bằng độ và phút.
16 - **DẠNG TIẾP XÚC:** Nhập thông tin cho biết sự cố này là vô tình hay cố ý.
17 - **LOÀI BỊ GIẾT HOẶC BỊ THƯƠNG DO VÔ TÌNH:** Nhập mã loài và mã tử vong/bị thương của (các) con vật liên quan. (Tham khảo danh sách mã loài và mã tử vong/bị thương được cung cấp ở trang 2 của các hướng dẫn này.) Nhập số con vật liên quan trong mỗi trường hợp tử vong/bị thương. Quý vị có thể nhập tối đa ba (3) mã tử vong/bị thương mỗi loài. Nhập số mục cần thiết áp dụng cho ngày tháng, thời điểm, và địa điểm đã nhập ở các hạng mục 13-15.
18 - **MÔ TẢ LOÀI CHƯA BIẾT:** Nếu quý vị đã nhập một mã loài cho một loài chưa xác định, vui lòng cung cấp một bản mô tả chi tiết về con vật liên quan, bao gồm màu sắc, chiều dài, và hình dáng thân (tốt hơn nếu có vẽ phác thảo). Cho biết con vật liên quan là thuộc bộ cá voi (cá voi, cá heo), động vật chân vây (hải cẩu hoặc sư tử biển), hải mã, lợn biển hay rái cá biển. Quý vị cũng có thể sử dụng chỗ trống này để ghi các nhận xét khác về sự cố này.

CHƯƠNG TRÌNH CHO PHÉP ĐÁNH BẮT ĐỘNG VẬT HỮU NHŨ BIỂN

MẪU BÁO CÁO TỬ VONG/BỊ THƯƠNG

National Marine Fisheries Service, 1315 East-West Highway, Silver Spring, MD 20910

MÃ LOÀI ĐỐI VỚI ĐỘNG VẬT HỮU NHŨ BIỂN

Động vật chân vây (hải cẩu và sư tử biển)

100- Sư tử biển Steller (miền bắc)
101- Sư tử biển California
105- Hải cẩu miền bắc (Pribilof)
115- Hải cẩu Harbor
116- Hải cẩu đốm
117- Hải cẩu đeo vòng
121- Hải cẩu ribbon
124- Hải cẩu xám
127- Hải cẩu Hawaii
129- Hải cẩu voi miền bắc
130- Hải cẩu có ria
131- Hải cẩu Harp
132- Hải cẩu mũ trùm
203- Sư tử biển chưa xác định
204- Hải cẩu chưa xác định
205- Động vật chân vây chưa xác định

Cá Voi Nhỏ (cá heo)

047- Cá heo hông trắng Đại Tây Dương
049- Cá heo hông trắng Thái Bình Dương
053- Cá heo thường
054- Cá heo mũi chai
055- Cá heo Grampus (Risso's)
058- Cá heo đốm
060- Cá heo Spinner
061- Cá heo sọc
063- Cá heo voi miền Bắc
068- Cá heo Harbor
072- Cá heo Dall's
235- Cá voi nhỏ chưa xác định (cá heo hoặc loài giống cá heo)

Cá Voi Lớn (cá voi có răng và cá voi có răng phiến)

002- Cá voi Bắc Đại Tây Dương
005- Cá voi xám
007- Cá voi vây
010- Cá voi Minke
011- Cá voi lưng gù
012- Cá nhà táng
016- Cá voi Beluga
038- Cá voi hổ kình
039- Cá voi sát thủ
221- Cá voi hoa tiêu
230- Cá voi mũi khoằm
231- Cá voi Bryde's
232- Cá nhà táng lùn
210- Cá voi tấm sừng không xác định
220- Cá voi có răng không xác định

Động Vật Biển Có Vú Khác

114- Hải mã
135- Rái cá biển
139- Lợn biển

MÃ TỬ VONG/BỊ THƯƠNG ĐỐI VỚI ĐỘNG VẬT BIỂN CÓ VÚ

01- Nhìn thấy chảy máu
02- Mất bộ phận phụ/tổn thương hàm
03- Mất khả năng sử dụng (các) bộ phận phụ
04- Mất đối xứng hình dáng cơ thể hoặc vị trí cơ thể
05- Sưng hoặc chảy máu (bầm) dễ nhận thấy
06- Có vết thương sâu
07- Nhãn cầu bị thủng
08- Bơ phờ hoặc mất khả năng tự vệ
09- Mất khả năng bơi hoặc lặn
10- Mất thăng bằng
11- Nuốt phải ngư cụ
12- Thân mắc ngư cụ
13- Vết thương hoặc thương tổn khác
14- Bị chết

QUY CHẾ THU THẬP THÔNG TIN

Việc thu thập thông tin này là bắt buộc theo Đạo Luật Bảo Vệ Động Vật Biển Có Vú (Marine Mammal Protection Act) năm 1972, đã sửa đổi bổ sung (16 U.S.C. 1361 *và các quy định sau đó*), và bằng cách thực hiện các quy định có tại 50 CFR 229.4. Thông tin được cung cấp trên mẫu đơn này sẽ được Cục Ngư Nghiệp Hải Dương Quốc Gia sử dụng để ước tính tỉ lệ tử vong và bị thương vô tình ở các hoạt động đánh bắt cá thương mại của Hoa Kỳ. Những thông tin nhất định được cung cấp trên mẫu đơn này có thể được xem là thông tin độc quyền và do đó tuân thủ các giới hạn bảo mật dữ liệu của quy định 50 CFR Phần 229.11.

Thời gian cần để hoàn tất thủ tục thu thập thông tin này dự tính trung bình mất 0,15 giờ mỗi phản hồi, kể cả thời gian xem hướng dẫn, tìm các nguồn dữ liệu hiện có, thu thập và lưu giữ dữ liệu cần thiết, và điền vào cũng như xem lại thủ tục thu thập thông tin. Gửi nhận xét về ước tính trách nhiệm báo cáo này hoặc bất kỳ khía cạnh nào khác của quy trình thu thập thông tin này, bao gồm đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm này cho Director, Office of Protected Resources, National Marine Fisheries Service, 1315 East-West Hwy., Silver Spring, MD 20910-3226.

Cục Ngư Nghiệp Hải Dương Quốc Gia không được tiến hành hay tài trợ, và một cá nhân không bắt buộc phải trả lời thủ tục thu thập thông tin trừ phi thủ tục đó có số kiểm soát OMB hợp lệ. Số kiểm soát OMB đối với mẫu đơn này là 0648-0292, hết hạn vào ngày 31/03/2019.